

やおし し
1 八尾市を知る

Biết thêm về thành phố Yao

やおし じんこう ひと かず ① 八尾市の人口(人数)・・・・・・270,504人
おおさかふない い
(大阪府内9位 2012.5)

Dân số của Yao (số người)..... 270,504 người
(xếp hàng thứ 9 của phủ Osaka, 2012.5)

やおし がいこくじんしみる 八尾市の外国人市民・・・・・・6,610人、44ヶ国、
(2012.12)

Người ngoại quốc sống ở Yao là 6,610 người, gồm 44 quốc gia(2012.12)

がいこくじんしみる おお くにせき
外国人市民の多い国籍

Số người ngoại quốc sống đông nhất là người mang quốc tịch

い かんこく ちょうせん 1位 韓国・朝鮮 3,577人
1 Hàn Quốc - Triều Tiên 3,577 người

い ちゅうごく 2位 中国 1,568人
2 Trung Quốc 1,568 người

い 3位 ベトナム 875人
3 Việt Nam 875 người

やおし めんせき ひろ

② 八尾市の面積(広さ)・・・41.71 km²

おおさかふない い

(大阪府内16位 2012.5)

Diện tích của thành phố Yao (rộng) 41.71 km²

(xếp hàng thứ 16 trong phủ Osaka, 2012.5)

やおし こくさいこうりゅうとし しまい ゆうこうとし

③ 八尾市の国際交流都市(姉妹・友好都市)・・・

Đô thị có giao lưu quốc tế với Yao (đô thị hữu nghị - bạn hữu)

ちゅうごくしゃんはいしかていく

中国上海市嘉定区(1986)

がっしゅうこく

しゅう

アメリカ合衆国ワシントン州ベルビュー市
(1969)

Trung Quốc - Thành phố Thượng Hải (khu) Gia Định (năm 1986)

Hoa Kỳ(Mỹ) - Tiểu bang Washington Thành Phố Bellevue (năm 1969)

<まつり>

Lễ hội

やおかわち

きゅうほうじこうえん がっ

① 八尾河内おんどまつり・・・久宝寺公園(9月)

Lễ Yao Kawachi Ondo

Tổ chức ở công viên Kyuhoji vào tháng 9 (ngày xưa là 1 điệu múa của vùng Kawachi)

おんちじんじやなつ

きんてつおんちえき

② 恩智神社夏まつり・・・近鉄恩智駅ちかく(8^{がつ})

Lễ Hội mùa hè đền Onji

Tổ chức gần ga Onji tuyến Kintetsu vào tháng 8

きんてつやおえき

③ 常光寺盆おどり・・・近鉄八尾駅ちかく（8^{がつ}）

Bon Odori ở chùa Jo-ko-ji (gần ga Yao tuyến Kintetsu, tháng 8)

Tổ chức gần ga Kintetsu Yao vào tháng 8, là một điệu múa thường được tổ chức vào ngày 15 tháng 7 âm lịch. Nhưng bây giờ mọi người có thể vui vẻ nhảy múa bất cứ lúc nào vào mùa hè.

<しごと>

Công việc (việc làm)

こうじょう かず

かしよ

① 工場の数 $\cdots \cdots 1, 600$ ヶ所

おおさかふない い

(大 阪 府 内 3 位 2010.12)

Số công xưởng (hãng xưởng) 1600 hãng

(xếp hàng thứ 3 trong phủ Osaka, tháng 12 năm 2010)

こうじょう　　うりあ　　かね

おくえん

② 工場の売上げ(お金)・・・1,0597億円

おおさかふない い

(大阪府内3位 2010.12)

Tổng số tiền bán hàng 10,597okuen

(xếp hàng thứ 3 trong phủ Osaka, tháng 12 năm 2010)

かわち

③ むかしからのものづくり・・・ブラシ、河内もめん

Sản phẩm được sản xuất từ xưa đến nay

Bàn chải(đánh răng) và vải bông Kawachi

④ やさいづくり・・・わかごぼう、えだまめ

Trồng rau Wakagobo và Edamame (đậu ván)

やおし けいかく
八尾市のまちづくりの 計 画 ・ ・ ・ ・
せいかつ がっこう けんこう こうえん すいどう
生 活 ・ 学 校 ・ 健 康 ・ 公 園 ・ 水 道 など

Sinh hoạt, trường học, sức khỏe, Công viên, đường ống nước v.v...

Hội hiệp nghị xây dựng các khu phố và kế hoạch đẩy mạnh khu phố của chúng ta.

Cư dân sống trong từng khu vực trực thuộc các trường tiểu học, khuyến khích đẩy mạnh việc xây dựng khu phố của họ trong thời gian tới.

Tầm quan trọng của sự hỗ trợ lẫn nhau trong khu vực.

Những chuẩn bị khi xảy ra động đất lớn...

Kế hoạch phòng chống tai họa ở các khu vực trong thành phố Yao
Bản đồ phòng chống tai họa ,Huấn luyện phòng chống tai họa.

Vai trò của tổ dân phố

huấn luyện phòng chống tai họa, làm vệ sinh, đèn đường chống tội phạm,
chuyển các giấy thông báo cho nhau.

たぶんかきょうせいしゃかい とりく

3 多文化共生社会への取組みについて

Những chương trình hoạt động hướng đến một xã hội cộng sinh đa văn hóa

たぶんかきょうせいしゃかい

多文化共生社会とは・・・

Cùng sống trong một xã hội đa văn hóa là gì

くに ひと たが ぶんか みと あ

さまざまな国の人、お互いの文化などを認め合い、

ちいき じゅうみん たす あ とも いき

おなじ地域の住民として、助け合い、共に生きていく

しゃかい

社会。

Là xã hội mà những cư dân cùng sinh sống là những người đến từ các
quốc gia khác nhau, cùng tương trợ nhau và chấp nhận các nền văn hóa
của nhau.

やおしこくさいかせさくすいしんけいかく

・八尾市国際化施策推進計画

Kế hoạch xúc tiến chính sách quốc tế hóa thành phố Yao

がいこくじんしみん せいかつ ささ とりく

外国人市民の生活を支えるための取組み・・・

がいこくじんしみん じょうほうし つうやく そうだん

外国人市民のための情報誌、通訳・相談

Những chương trình hoạt động giúp đỡ về sinh hoạt cho cư dân người
nước ngoài.... có tạp chí thông tin, thông dịch, tư vấn, bàn thảo cho cư dân
người nước ngoài.

やおしがいこくじんしみんかいぎ

・八尾市外国人市民会議

Hội họp của cư dân người nước ngoài trong thành phố Yao(Tòa hành
chánh)

やおし とりく し たい じぶん かんが
八尾市の取組みを知り、それに対する自分たちの考
はな あ いけん し つた かいぎ
えを話し合い、意見をまとめ市に伝えるための会議

Là hội họp nhằm bắt được những chương trình hoạt động của thành phố Yao, cùng bàn bạc trao đổi về những suy nghĩ của nhau đối với các chương trình hoạt động đó, thu thập ý kiến và đưa những ý kiến đó lên cấp thành phố.

- やおしこくさいこうりゅう
・八尾市国際交流センター
Trung tâm giao lưu quốc tế Yao

こくさいこうりゅう がいこくじんしみん とりく
国際交流や外国人市民へのさまざまな取組み・・・
にほんごこうりゅう がいこくじんしみん さんか
日本語交流、外国人市民が参加するイベント

Những chương trình hoạt động rất đa dạng đối với cư dân người nước ngoài và hoạt động giao lưu quốc tế.
Giao lưu bằng tiếng Nhật, Các hoạt động để cư dân người nước ngoài tham gia.